

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hóa học;

Chuyên ngành: Hóa học Vô cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐỖ HUY HOÀNG

2. Ngày tháng năm sinh: 31-07-1987; Nam ☒; Nữ ☐ ;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội;

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16C Làng Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Hóa học Vô cơ, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

Điện thoại di động: 0904520585;

Email: dohuyhoang@hus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
3/2010 – 2/2012	Nghiên cứu viên, công tác tại Trung tâm Ứng dụng Tin học trong Hóa học, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
11/2018 - nay	Giảng viên (Hạng III), công tác tại Bộ môn Hóa học Vô cơ, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.38584615.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không;

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Cử nhân ngày 30 tháng 06 năm 2009; số hiệu bằng: QC 069921; ngành: Sư phạm Hóa học; chuyên ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng Cử nhân: Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 22 tháng 09 năm 2011; số hiệu bằng: M-1786; ngành: Khoa học Vật liệu; chuyên ngành: Khoa học Vật liệu; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Nhật Bản, Nhật Bản.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 04 tháng 12 năm 2017; ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Rostock, Cộng hòa Liên Bang Đức.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Hội đồng liên ngành Hóa học – Công nghệ thực phẩm

13. Hướng nghiên cứu chủ yếu:

“Chế tạo và nghiên cứu các hợp chất vô cơ có khả năng xúc tác cho quá trình phân hủy chất màu ô nhiễm nước thải hoặc cho quá trình tổng hợp các hợp chất hữu cơ mới giàu tiềm năng trong lĩnh vực phát quang hoặc có hoạt tính sinh học”

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

14.1. Kết quả đào tạo

- Đã hướng dẫn trên **20** sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Hóa học và Hóa dược, bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp và nhận bằng Cử nhân tại cơ sở đào tạo trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Đã hướng dẫn chính **03** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn và nhận bằng Thạc sĩ tại cơ sở đào tạo trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

14.2. Kết quả nghiên cứu khoa học

- Đã hoàn thành chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên: **01** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường Đại học Khoa học Tự nhiên; **01** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Đã công bố **51/51** bài báo/ báo cáo khoa học, trong đó **30** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế SCI/SCIE uy tín, **01** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế khác, **01** báo cáo trên hội thảo khoa học và **19** bài báo/ báo cáo khoa học chuyên ngành trong nước;

15. Khen thưởng:

Danh hiệu Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở năm học 2020-2021 theo quyết định số 3273/QĐ-ĐHKNTN của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ngày 26/11/2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo (giảng viên): Căn cứ vào Luật Giáo dục Đại học (2012) và Luật Giáo dục (2019), ứng viên tự đánh giá đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một giảng viên đại học, với vai trò là nhà giáo, nhà khoa học và người phục vụ cộng đồng.

- **Về lý lịch bản thân, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp và lối sống:** Ứng viên có lý lịch rõ ràng, tư tưởng chính trị vững vàng, luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy chế của Đại học Quốc gia Hà Nội cũng như Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Trong suốt gần 9 năm công tác tại Khoa Hóa học, Bộ môn Hóa học Vô cơ, ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực của nhà giáo, góp phần gìn giữ và phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo và văn hóa học thuật của Trường.

- **Về trình độ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn chức danh nghề nghiệp:** Ứng viên có kiến thức chuyên sâu phù hợp với vị trí giảng viên ngành Hóa học, có khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức vào hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Các học phần do ứng viên phụ trách đều đạt mức đánh giá giảng viên cao hơn trung bình của Khoa và Trường, thể hiện năng lực sư phạm vững chắc và sự tâm huyết trong giảng dạy.

- **Về kỹ năng cập nhật năng lực tự học, tự phấn đấu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:** Ứng viên luôn nỗ lực cập nhật kiến thức mới thông qua tự học, tự nghiên cứu, đọc tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước, học tập từ các khóa giảng trực tuyến của các chuyên gia quốc tế và khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên học thuật từ hệ thống thư viện và cơ sở dữ liệu học thuật. Ngoài ra, ứng viên còn chủ động học hỏi từ đồng nghiệp và cộng đồng học thuật để nâng cao năng lực chuyên môn.

- **Về sức khỏe nghề nghiệp:** Căn cứ kết quả khám sức khỏe định kỳ do Công đoàn Trường tổ chức, ứng viên có đủ sức khỏe để đảm đương tốt các nhiệm vụ chuyên môn và công tác được giao.

1.2. Nhiệm vụ của nhà giáo (giảng viên): Ứng viên luôn hoàn thành tốt ba nhiệm vụ chính của một giảng viên đại học: đào tạo – nghiên cứu – phục vụ cộng đồng.

- **Về hoạt động đào tạo:**

+ Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy theo quy định đối với giảng viên hạng III; thực hiện đủ và vượt số giờ chuẩn quy đổi theo quy định về chế độ làm việc của giảng viên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ Đảm bảo chất lượng giảng dạy, đáp ứng chuẩn đầu ra học phần, áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng người học và từng cấp đào tạo.

+ Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn như: xây dựng và điều chỉnh đề cương học phần; tham gia hội đồng đánh giá khóa luận, luận văn; phản biện bài báo khoa học; tham dự các khóa tập huấn về xây dựng chương trình đào tạo, viết chuẩn đầu ra, kiểm định chất lượng.

- **Về hoạt động nghiên cứu khoa học:** Ứng viên có định hướng nghiên cứu rõ ràng, phù hợp với chuyên môn được đào tạo. Đã chủ trì và hoàn thành các đề tài khoa học cấp cơ sở và cấp Đại học Quốc gia Hà Nội; đồng thời tích cực hợp tác nghiên cứu cùng các đồng nghiệp, công bố nhiều công trình khoa học trong và ngoài nước với vai trò là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ. Bên cạnh đó, ứng viên cũng hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, góp phần đào tạo thế hệ kế cận.

- **Về hoạt động phục vụ cộng đồng:** Với trách nhiệm của người làm khoa học, ứng viên đã tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên ngành, chia sẻ kiến thức chuyên môn với cộng đồng học thuật và xã hội. Các hoạt động này không chỉ nâng cao hình ảnh cá nhân và đơn vị mà còn đóng góp thiết thực vào phát triển cộng đồng khoa học và xã hội.

- **Về thực hiện các nhiệm vụ công việc khác:** Ở mọi vị trí công việc được phân công, ứng viên luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tác phong chuyên nghiệp, tích cực rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng chuyên môn để hoàn thiện bản thân, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của giảng viên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 6 năm 7 tháng (từ 11/2018 – nay).

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019÷2020	0	0	1	3	307	0	307/377/270
2	2020÷2021	0	0	0	2	314	0	314/314/270
3	2021÷2022	0	0	1	2	284	0	284/330,67/270
3 năm học cuối								
4	2022÷2023	0	0	1	3	300	0	300/370/240
5	2023÷2024	0	0	0	2	300	45	345/345/240
6	2024÷2025	0	0	0	2	285	45	330/330/240

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ngoại ngữ ở nước ngoài ☒:

b) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh, môn học Cơ sở Hóa học Vật liệu;

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

3.2. Tiếng Anh:

Đào tạo thạc sĩ tại Nhật Bản và tiến sĩ tại CHLB Đức, sử dụng tiếng anh là ngôn ngữ học tập và bảo vệ.

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ Số hiệu văn bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Cẩm Tú		x	x		2019-2020	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	22-05-2020/ QM 036268
2	Nguyễn Bá Ngà		x	x		2021-2021	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	30-12-2021/ QM 038490
3	Vũ Quang Huy		x	x		2022-2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	12-04-2023/ QM 040161

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT,	Nhà xuất bản và năm xuất	Số tác	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang	Xác nhận của cơ sở GDĐH
----	----------	--------------------	--------------------------	--------	----------	--------------------------	-------------------------

		TK, HD)	bản	giả		... đến trang)	(văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
23	Thực tập Hóa học Đại cương	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022	9	Không	7-18, 63-70	Số 1983/QĐ-ĐHKHTN ngày 27/06/2023

Tóm tắt bối cảnh và đóng góp của ứng viên trong việc tham gia viết giáo trình

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
II Sau khi được công nhận TS					
1	ĐT: Tổng hợp và nghiên cứu tính chất hóa sinh của một số hợp chất furoindole	CN	TN.19.06 Cấp Trường	08/2019-07/2020	13-8-2020/ Tốt
2	ĐT: Sử dụng xúc tác cơ kim tổng hợp các dẫn suất indole và hoạt tính ức chế enzyme của chúng	CN	QG.21.08	04/2021-04/2023	23/06/2023Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI (07 bài, trong đó 03 bài là tác giả chính)</i>								
1	Palladium Catalyzed Synthesis and Physical Properties of Indolo[2,3- <i>b</i>]quinoxalines Doi: 10.1039/C4OB00841C	10		Organic & Biomolecular Chemistry, ISSN 1477-0520	SCIE, IF 3.8, Q1	10	12 (32), 6151-6166	2014

2	Efficient Synthesis of Biscarbazoles by Palladium-Catalyzed Twofold C-N Coupling and C-H Activation Reactions DOI: 10.1039/C3OB41746H	6		Organic & Biomolecular Chemistry, ISSN 1477-0520	SCIE, IF 3.8, Q1	20	12 (13), 2596-2605	2014
3	One-Pot Palladium Catalyzed Synthesis of Benzo[b]carbazolediones DOI: 10.1055/s-0035-1560212	8	X	Synlett, ISSN 0936-5214	SCIE, IF 2.2, Q2	8	26(17), 2429-2433	2015
4	Synthesis and Properties of 5,7-Dihydropyrido[3,2- <i>b</i> :5,6- <i>b'</i>]diindoles DOI: 10.1002/ejoc.201403035	9		Eur. J. Org. Chem. ISSN 1099-0690	SCIE, IF 3.2, Q1	18	2015 (5), 1007-1019,	2015
5	Pd(0)-catalyzed Domino C-N Coupling/Hydroamination/C-H Arylation Reactions: Efficient Synthesis and Photophysical Properties of Azaindolo[1,2- <i>f</i>]phenanthridines. DOI: 10.1039/C5OB02274F	8		Organic & Biomolecular Chemistry, ISSN 1477-0520	SCIE, IF 3.7, Q1	5	14 (4), 1293-1301	2016
6	Palladium-catalyzed synthesis and fluorescence study of 2,3-diaryl-5-ethynylbenzo[<i>e</i>]indoles DOI: 10.1002/ejoc.201700024	7	X	Eur. J. Org. Chem. ISSN 1099-0690	SCIE, IF 2.8, Q1	3	2017 (16) 2238-2244	2017
7	Palladium Catalyzed Synthesis and Fluorescence Activity of Multiple Ethynylated Naphthalene DOI: 10.1016/j.tet.2017.04.012	5	X	Tetrahedron, ISSN 0040-4020	SCIE, IF 2.4, Q2	2	73 (25), 3407-3414	2017
Bài báo/báo cáo khoa học đăng trên tạp chí trong nước (01 bài, trong đó 0 bài là tác giả chính)								
8	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình làm mất màu metyl da cam khi sử dụng xúc tác đồng(I) oxit kích thước nanomet	3		Tạp chí Hóa học ISSN 0866 7144			48 (4A), 125-129	2010
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI (23 bài, trong đó 7 bài là tác giả chính)								
9	Synthesis of Furo[3,2- <i>b</i> :4,5- <i>b'</i>]diindoles and their Optical- and Electrochemical Properties DOI: 10.1039/C8OB01737A	10	X	Organic & Biomolecular Chemistry, ISSN 1477-0520	SCIE, IF 3.5, Q1	4	16,(35), 6543-6551	2018
10	Benzo[<i>b</i>]carbazolediones	11	X	Chemistry select	SCIE,	3	4 (9),	2019

	Synthesis and Inhibitory Effects on Nucleotide Pyrophosphatases /Phosphodiesterases DOI: 10.1002/slct.201803061			ISSN 2365-6549	IF 1.8, Q2		2545-2550	
11	The Role of Gold Nanoparticles on Different Supports for the In-Air Conversion of Levulinic Acid into γ -Valerolactone with Formic Acid as an Alternative Hydrogen Source DOI: 10.1134/S1070427219090179	3		Russian Journal of Applied Chemistry ISSN 1070-4272	SCIE, IF 0.8, Q3	5	140 (38), e54440	2019
12	Palladium-catalyzed synthesis and nucleotide pyrophosphatase inhibition of benzo[4,5]furo[3,2- <i>b</i>]indoles DOI:10.3762/bjoc.15.276	8	X	Beilstein Journal of Organic Chemistry, ISSN 1860-5397	SCIE, IF 2.6, Q2	5	15, 2830–2839	2019
13	1,2,4-triazole-derived N-heterocyclic carbene complexes of platinum(II) as catalysts for hydroamination reactions and active anticancer agents DOI: 10.1016/j.inoche.2020.108173	3		Inorganic Chemistry Communications ISSN 1387-7003	SCIE, IF 2.4, Q2		121, 108173-108178	2020
14	Controllable fabrication of photocatalytic TiO ₂ brookite thin film by 3D-printing approach for dyes decomposition DOI: 10.1016/j.jwpe.2021.102319	9	X	Journal of Water Process Engineering ISSN 2214-7144	SCIE, IF 6.9, Q1	24	43, 102319	2021
15	Entrapment of air microbubbles by ice crystals during freezing exacerbates freeze-induced denaturation of proteins DOI: 10.1016/j.ijpharm.2022.122306	10		International Journal of Pharmaceutics, ISSN 1873-3476	SCIE, IF 5.8, Q1	14	628, 122306	2022
16	CuO nanorods decorated gold nanostructures as an ultra-sensitive and recyclable SERS substrate DOI:10.1016/j.matchemphys.2022.126962	7		Materials Chemistry and Physics ISSN 0254-0584	SCIE, IF 4.6, Q1	11	293, 126962	2022

17	Synthesis and Characterization of Z-Scheme Heterojunction CoWO ₄ /RGO/g-C ₃ N ₄ as a Visible Light-Driven Photocatalyst for Novel Removal of Organic Pollutant DOI: 10.1061/JOEEDU.EEENG-7036	10		Journal of Environmental Engineering ISSN 1943-7870	SCIE, IF 1.6, Q3		149 (3), 04022 098	2023
18	Novel Sulfonamide Functionalized Benzylidene Indolones as Potent α -Glucosidase Inhibitors: Synthesis, Characterization, In-vitro and In-silico Studies. DOI: 10.1016/j.mencom.2023.06.033	10		Mendeleev Communications, ISSN 1687-4129	SCIE, IF 1.8, Q3	1	33(4): 543-545	2023
19	Engineering the surface structure of brookite-TiO ₂ nanocrystals with Au nanoparticles by cold-plasma technique and its photocatalytic and self-cleaning property DOI: 10.1007/s11051-023-05854-8	9		Journal of Nanoparticle Research ISSN 1572-896X	SCIE, IF 2.1, Q2	3	25, 203	2023
20	Construction of Highly Condensed Cu ₂ O/CuO Composites on Cu Sheet and Its Photocatalytic in Photodegradation of Hazardous Colouring Agent Rose Bengal DOI: 10.2320/matertrans.MT-MG2022008	10		Materials Transactions ISSN 1347-5320	SCIE, IF 1.2, Q2	1	64 (9), 2134-2142	2023
21	Antibacterial and antifouling properties of Ag- and Cu-Decorated thin film composite polyamide reverse osmosis membranes. DOI: 10.1002/cnma.202300004	6		Chemnanomat ISSN 2199-692X	SCIE, IF 3.8, Q1	2	9 (6), e2023 00004	2023
22	Development of stripping voltammetry using glassy carbon electrode modified with electrochemical reduced graphene oxide for the	10		Microchemical Journal ISSN 1095-9149	SCIE, IF 5.1, Q1	12	189, 10846 7	2023

	determination of amaranth in soft drink and candy samples DOI: 10.1016/j.microc.2023.108467							
23	Core-shell building blocks of Nanosized Beeswax-Cu ₂ O Composites with Multifunction of Antibiotic, Anti-biofilm and Self-cleaning DOI: 10.1016/j.jphotochem.2024.115540	9	X	Journal of Photochemistry and Photobiology A: Chemistry ISSN 1873-2666	SCIE, IF 4.3, Q2	0	452, 115540	2024
24	α -Glucosidase Inhibitors of Polyscias serrata Roots in a Parallel Study of Network Pharmacology DOI: 10.25135/rnp.457.2401.3038	9		Rec. Nat. Prod. ISSN 13076167	SCIE, IF 2.4, Q2	0	2024 (3), 363-368	2024
25	A facile paper-based chromatography coupled Au nanodendrite on nickel foam for application in separation and SERS measurement DOI: 10.1016/j.saa.2024.124137	7		Spectrochimica Acta Part A: Molecular and Bio- molecular Spectroscopy ISSN 1873-3557	SCIE, IF 4.6, Q2	3	313, 124137	2024
26	Minimizing False Positives in Gold Nanoparticle–Aptamer Biosensors for Enhanced Serotonin Detection DOI: 10.1021/acsanm.4c02932.	8		ACS Applied Nano Materials ISSN	SCIE, IF 6.0, Q2	3	7(15), 17697 - 17706	2024
27	Simultaneous determination of caffeine, theobromine and theophylline in tea by differential pulse adsorptive stripping voltammetry combined with chemometrics DOI: 10.22034/ABEC.2024.719407	7		Analytical and Bioanalytical Electrochemistry ISSN 20084226x	SCIE, IF 1.1, Q3	0	16 (12), 1046-1059	2024
28	An electrochemical sensor for amaranth and ponceau 4R determination based on gold electrode modified with silver-reduced graphene oxide DOI: 10.1007/s00396-024-05355-7	10		Colloid and Polymer Science ISSN 0303402X	SCIE, IF 4.3, Q2	0	303, 359-373	2024

29	Nanoarchitectonics of antibacterial bio-packaging film from grapefruit peel-derived low methoxy Pectin integrated with silver nanoparticles DOI: 10.1007/s10965-025-04314-2	10		Journa of Polymer Research ISSN 1572-8935	SCIE, IF 2.6, Q2	0	32, 90	2025
30	Facile preparation of Three-Dimensional Copper foam incorporated with Au/CuO nanorods as a durable, reusable and efficient SERS substrate DOI: 10.1016/j.matchemphys.2024.130067	6	X	Materials Chemistry and Physics ISSN 0254-0584	SCIE, IF 4.6, Q1	2	329, 130067	2025
31	Removal of As(III) in water using ZnFe ₂ O ₄ decorated biochar derived from bagasse DOI: https://doi.org/10.1002/ep.14655	6	X	Environmental Progress & Sustainable Energy ISSN 1944-7450	SCIE, IF 2.1, Q2	0	e14655	2025
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác (01 bài, trong đó 0 bài là tác giả chính)</i>								
32	Chemical Composition and Pharmacological Activities of Plantago major L. in Vietnam DOI: 10.14233/ajchem.2021.22976	5		Asian Journal of Chemistry, ISSN 0975-427X	SCOP US. IF 0.6, Q4	1	33 (2), 314-318	2021
<i>Báo cáo đăng trên hội thảo khoa học (01 bài, trong đó 0 bài là tác giả chính)</i>								
33	Integration of copper nanoparticles and polyvinylpyrrolidone via redox grafting polymerization for enhanced antibacterial and anti-biofouling properties of composite polyamide membranes	8		Analytica vietnam conference 2025 ISBN 978-604-43-4341-9			01-P13, 174-186	2025
<i>Bài báo đăng trên tạp chí trong nước (18 bài, trong đó 07 bài là tác giả chính)</i>								
34	Nghiên cứu đặc trưng xúc tác của SBA-15-SO ₃ H cho phản ứng chuyển hóa fructozơ thành axit levulinic	3		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			56(6E2), 58-62	2018
35	SBA-15 gắn nhóm propyl sunfonic đóng vai trò như xúc tác axit rắn cho phản ứng	4		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học			24(4), 84- 90	2019

	chuyển hóa fructozo thành axit levulinic			ISSN 0868-3224				
36	Các đặc trưng và hoạt tính xúc tác cho phản ứng oxi hóa CO của oxit hỗn hợp CuO-CeO ₂ được tổng hợp bằng phương pháp sol-gel	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			25(4), 110-115	2020
37	Tổng hợp và nghiên cứu đặc trưng của một số hợp chất benzo[4,5]furo[3,2- b]indoles	2	X	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			25(3), 89- 93	2020
38	Hoạt tính xúc tác quang hóa của ZnO nano được tổng hợp bằng phương pháp kết tủa oxalat	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			25(3), 94-99	2020
39	Degradation of antibiotic sulfamethoxazole in aqueous media by UVA/TiO ₂ pure-brookite photocatalysis DOI: 10.15625/2525-2518/16109	6	X	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam ISSN 1859-4794			60(2), 225-236	2022
40	Nghiên cứu khả năng xúc tác của một số phức chất palladium trong tổng hợp 3'-hydroxy-4'-phenyl- 4'H-spiro[indole-3,5'-[1,2,4]oxadiazol] -2(1H)-on,	3	X	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			27(2) 102-107	2022
41	Tổng hợp và hoạt tính ức chế enzyme α -glucosidase của dẫn xuất diclorophenylindol-2-on	8	X	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			28(4), 206-211	2022
42	Nghiên cứu tổng hợp hệ vật liệu quang xúc tác dạng Z FeWO ₄ /rGO/g-C ₃ N ₄ có hoạt tính trong vùng khả kiến, ứng dụng trong xử lý chất hữu cơ ô nhiễm DOI: 10.51316/jca.2023.003	8		Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam ISSN 0866-7411			12(1), 13-18	2023
43	Facile Construction of Silver Decorated on Carbon Nanotube in Natural Rubber and Polyethylene Blend for Antibacterial Activity DOI: 10.25073/2588-1140/vnunst.5565	4		Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN 0866-8612			39(3), 111-118	2023

44	Nghiên cứu tổng hợp thanh nano TiO_2 đơn pha Brookite và tổ hợp TiO_2 -Au định hướng ứng dụng phân hủy chất màu ô nhiễm nước	8		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			29 (2), 59-65	2023
45	Nghiên cứu tổng hợp molnupiravir từ uridine	10		Tạp chí Hóa học và ứng dụng ISSN 1859-4069			4(67), 57-63	2023
46	Chế tạo dây nano CuO/Au trên đế đồng ứng dụng trong cảm biến SERS siêu nhạy DOI: 10.25073/2588-1140/vnunst.5637	4	X	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN 0866-8612			40 (2), 47-54	2024
47	Cấu trúc và khả năng ức chế Acetylcholinesterase của một số dẫn chất mang khung (pyridin-2-yl)tetrazol DOI: 10.25073/2588-1140/vnunst.5641	7		Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN 0866-8612			40 (2), 55-63	2024
48	ZnCo_2O_4 and the Role of K_2CO_3 for Highly Advanced Oxidation over Methylene Blue Degradation DOI: 10.25073/2588-1140/vnunst.5674	2	X	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN 0866-8612			40 (3), 82-89	2023
49	Ảnh hưởng của một số yếu tố đến tính chất điện của màng kép $\text{Cu}_2\text{O}/\text{ZnO}$ chế tạo bằng phương pháp lắng đọng hơi hóa học DOI: 10.25073/2588-1140/vnunst.5676	5		Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN 0866-8612			40 (3), 90-97	2024
50	Vi hạt và hoạt tính kháng khuẩn	3	X	Tạp chí Hóa học và ứng dụng ISSN 1859-4069			4b (73), 1-6	2024
51	Nghiên cứu chuyển hóa cinnamaldehyde trong tinh dầu quế trên xúc tác dị thể chứa kẽm	6		Tạp chí Hóa học và ứng dụng ISSN 1859-4069			1 (74), 34-43	2025

Như vậy, tổng số đã công bố **51/51** bài báo/ báo cáo khoa học, trong đó **30** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín SCIE, **01** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế khác, **01** bài báo cáo trên hội thảo khoa học và **19** bài báo khoa học/ báo cáo chuyên ngành trong nước. Có **23** bài báo khoa học SCI/SCIE đăng sau khi ứng viên được cấp bằng Tiến sĩ, trong đó, có **07** bài ứng viên là tác giả chính.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Là Giảng viên của Bộ môn Hóa học Vô cơ- Khoa Hóa học, ứng viên đã tham gia xây dựng, điều chỉnh đề cương chi tiết học phần các chương trình đào tạo

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Vai trò
1	Vật liệu Vô cơ	CHE3279	3	Tham gia
2	Cơ sở Hóa học Vật liệu	CHE1065	3	Tham gia

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Đỗ Huy Hoàng